TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **27**/2019/HSST
Ngày 31 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Phiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Hoàng Thị Tám.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bá Luân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Thành C, sinh ngày 24/02/2000 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Khánh Đ1 và con bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 03/12/2018, đến ngày 12/12/2018 - bị cáo có mặt.

Bị hại: Phan Văn Đ; vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn R, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông;
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Phạm Thị H; vắng mặt
Anh Trần Minh Q; vắng mặt;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐS huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông;
Người tham gia tố tụng khác:
Người làm chứng:
Chị Nguyễn Thị D; vắng mặt;
Địa chỉ: Thôn TB, xã ĐH huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 03/12/2018 Trương Thành C, sinh năm 2000 rủ Nguyễn Đình Đ1, sinh ngày 24/01/2003 (Cùng trú tại xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông) đi tìm tài sản người dân để sơ hở trộm cắp. C sử dụng xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 48A-035.29, chở Đ1 đi theo hướng từ xã ĐS, huyện ĐM sang xã ĐH, huyện ĐS khi đi qua nhà anh Phan Văn Đ (SN 1977, HKTT: thôn R, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông) C và Đ1 thấy trước sân nhà anh Đ để nhiều bao xác rắn đựng cà phê quả tươi mà không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đ1 ngồi trên xe cảnh giới, còn C vào vác 02 bao cà phê đưa ra xe mô tô, sau đó để 01 bao cà phê lên trước gác ba ga xe và 01 bao cà phê để lên yên xe, C ngồi phía sau giữ bao cà phê để Đ1 điều khiển xe chở đi cất giấu tại bãi đất trống trong rẫy cao su đối diện Nghĩa địa thuộc thôn T, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông. Tổng cộng C và Đ1 thực hiện 04 lần trộm được 08 bao cà phê quả tươi loại cà phê vối.

Đến khoảng 09 giờ ngày 03/12/2018, C và Đ1 quay lại chỗ giấu cà phê trộm cắp được, bốc lên xe máy 02 bao cà phê (một bao để trên gác ba ga xe, một để sau yên xe) rồi C chở đi tìm chỗ bán, còn Đ1 ở lại chỗ cất giấu cà phê. Khi C chở 02 bao cà phê đến lò sấy của gia đình chị Nguyễn Thị D (SN 1979, HKKT: thôn T, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông) cách chỗ C và Đ1 giấu cà phê trộm cắp khoảng 200m. C nói với chị D bán cà phê rồi đổ 02 bao cà phê ở đây nói đi chở tiếp. Thấy nghi ngờ số cà phê C đem đến bán là tài sản do trộm cắp nên chị D đã gọi điện báo lực lượng công an xã ĐH.

Khi lực lượng công an xã ĐH đến thì C đã chở 04 lần được 08 bao cà phê đến lò sấy, lực lượng công an xã ĐH yêu cầu C khai rõ nguồn gốc số cà phê mang bán, C đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của C và Đ1. Khi C dẫn lực lượng công an quay lại chỗ cất giấu cà phê mà Đ1 đang chờ C thì Đ1 đã bỏ trốn. Lực lượng công an xã ĐH đã báo Cơ quan CSĐT công an huyện ĐS để xử lý theo thẩm quyền và tạm giữ 08 bao cà phê có trọng lượng là 481,9kg. Quá trình đấu tranh thì Trương Thành C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 04/12/2018 Cơ quan CSĐT công an huyện ĐS đã có công văn số 116/YCĐG yêu cầu định giá tài sản đối với 481,9 kg cà phê quả tươi, giống cà phê vối.

Tại bảng kết luận định giá tài sản ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: 481,9 kg cà phê quả tươi có giá trị là 3.614.250 đồng

Tại bản Cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 08/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Trương Thành C về tội "*Trộm cắp tài sản*" khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Thành C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trương Thành C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thành C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Văn Đ không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 08 bao cà phê quả tươi loại cà phê vối có trọng lượng 481,9 kg cho anh Phan Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại trả lại trả lại 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 48AB-035.29, số máy 139FMB027572, số khung B1PEDA0275 cho bà Phạm Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiện hình sự. Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 03/12/2018 tại thôn R, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Trương Thành C và Nguyễn Đình Đ1 đã có hành vi lén lút trộm cắp 08 bao cà phê quả tươi có trọng lượng 481,9 kg của anh Phan Văn Đ có giá trị là 3.614.250 đồng, thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yêu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại điểm khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, vì lòng tham tư lợi cá nhân nên bị cáo đã lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ: Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình học tập bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen; bố đẻ bị cáo cũng được tặng thưởng nhiều giấy khen trong quá trình lao động đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Bị cáo Trương Thành C là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Trương Thành C sống phụ thuộc gia đình; bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù là có phần nghiêm khắc. HĐXX không chấp nhận đề nghị này.

[9] Đối với Nguyễn Đình Đ1 cơ quan điều tra đã xác minh ngày tháng năm sinh của Đ1 là 24/01/2003 đến ngày phạm tội ngày 03/12/2018 Đ1 chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hiện nay Đ1 trốn khỏi địa phương Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc để xử lý hành chính theo quy định.

[10] Đối với Trần Minh Q đã cho Trương Thành C mượn xe biển kiểm soát 48AB-035.29, khi mượn xe C không nói mượn xe để đi trộm cắp và Q cũng không biết C sử dụng xe để đi trộm cắp nên không xem xét xử lý.

[11] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Phan Văn Đ không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[12] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với 08 bao cà phê quả tươi loại cà phê vối có trọng lượng 481,9 kg , Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Phan Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 48AB-035.29, số máy 139FMB027572, số khung B1PEDA0275 quá trình điều tra xác định là của bà Phạm Thị H. Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Phạm Thị H là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

[13] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Thành C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trương Thành C **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2019.

Giao bị cáo Trương Thành C cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trương Thành C thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 08 bao cà phê quả tươi loại cà phê vối có trọng lượng 481,9 kg cho anh Phan Văn Đ.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 48AB - 035.29, số máy 139FMB027572, số khung B1PEDA0275 cho bà Phạm Thị H.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trương Thành C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm